TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **209/**2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 749/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2026, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1995; Căn cước công dân số 036095011434, cấp ngày 03/6/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Khu phố B, phường L, thành phố Đ và chị **Nguyễn Thị Kiều K**, sinh năm 1992; Căn cước công dân số 075192012318, cấp ngày 20/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Khu phố H, phường D, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Kiều K tự nguyện kết hôn và được UBND xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/02/2022. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do không có sự chia sẻ với nhau dẫn đến bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng không có sự thấu hiểu quan tâm lẫn nhau. Hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên anh T và chị K yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh T và chị K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Kiều K khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Kiều K tự nguyện chịu lệ phí việc dân sự theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận việc hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 17 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Kiều K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị K không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị K khai không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Kiều K tự nguyện chịu mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự, tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí sang nộp lệ phí theo biên lai thu số 0003912 ngày 10/9/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ. Anh T, chị K đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4 - Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 4 - Đồng Nai;
- UBND phường Long Khánh, TP Đồng Nai (GCNKH số 17/2022);
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Hải